

Số: 01/2019/ NQ-ĐHĐCĐ

Hà Nội, ngày 20 tháng 06 năm 2019

NGHỊ QUYẾT

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN BẢO VIỆT

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số: 68/2014/QH13 được Quốc hội thông qua ngày 26/11/2014 và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt;
- Căn cứ Biên bản Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 của Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt ngày 20/06/2019,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng Quản trị năm 2018 và định hướng hoạt động năm 2019

Số phiếu biểu quyết tán thành: 46.029.811CP, đạt tỷ lệ 99,9999% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

Điều 2. Thông qua Kết quả kinh doanh năm 2018 và kế hoạch kinh doanh 2019 với một số chỉ tiêu tài chính cơ bản như sau:

Đơn vị tính: tỷ đồng

| STT | Chỉ tiêu | Thực hiện năm 2018 | Kế hoạch năm 2019 |
|-----|---|--------------------|-------------------|
| 1 | TỔNG DOANH THU | 547,79 | 510 |
| | <i>Trong đó, Tổng doanh thu thực hiện</i> | <i>464,20</i> | <i>440</i> |
| 2 | TỔNG CHI PHÍ | 425,31 | 365 |
| | <i>Trong đó, Chi phí thực hiện</i> | <i>311,11</i> | <i>294</i> |
| 3 | LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ TNDN | 122,48 | 145 |
| | <i>Trong đó, LN trước thuế TNDN thực</i> | <i>153,09</i> | <i>146</i> |

| | | | |
|----------|---|---------------|------------|
| | <i>hiện</i> | | |
| 4 | LỢI NHUẬN SAU THUẾ TNDN | 103,53 | 128 |
| | <i>Trong đó, LN sau thuế TNDN thực hiện</i> | 131,65 | 126 |

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng Quản trị điều chỉnh lại kế hoạch kinh doanh trong trường hợp thị trường chứng khoán có những biến động lớn không như dự báo.

Số phiếu biểu quyết tán thành: 46.029.811CP, đạt tỷ lệ 99,9999% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

Điều 3. Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát giữa hai kỳ Đại hội đồng cổ đông thường niên 2018 – 2019

Số phiếu biểu quyết tán thành: 46.029.811CP, đạt tỷ lệ 99,9999% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

Điều 4. Thông qua Báo cáo Tài chính năm 2018 đã được kiểm toán của Công ty

Số phiếu biểu quyết tán thành: 46.029.811CP, đạt tỷ lệ 99,9999% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

Điều 5. Thông qua Phương án sử dụng lợi nhuận năm 2018 và Kế hoạch sử dụng lợi nhuận 2019 như sau:

1. Phương án sử dụng lợi nhuận năm 2018:

Đơn vị tính: đồng

| STT | Khoản mục | Kế hoạch 2018 | Thực hiện 2018 | Tỷ lệ TH/KH |
|----------|---|------------------------|------------------------|-------------|
| 1 | Lợi nhuận sau thuế thực hiện | 122.000.000.000 | 131.651.713.676 | 108% |
| 2 | Trích lập các Quỹ dự trữ | 12.200.000.000 | 13.165.171.368 | 108% |
| 2.1 | <i>Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ (5% LNST)</i> | <i>6.100.000.000</i> | <i>6.582.585.684</i> | <i>108%</i> |
| 2.2 | <i>Quỹ dự phòng tài chính và rủi ro nghiệp vụ (5% LNST)</i> | <i>6.100.000.000</i> | <i>6.582.585.684</i> | <i>108%</i> |
| 3 | Lợi nhuận còn lại sau khi phân phối cho các khoản bắt buộc: (3) = (1)- (2) | 109.800.000.000 | 118.486.542.308 | 108% |
| 4 | Phân phối LN còn lại theo Nghị Quyết ĐHĐCĐ: (4) = (4.1+4.2+4.3) | 57.128.101.500 | 79.309.337.538 | 139% |

| | | | | |
|-------|--|----------------|----------------|------|
| 4.1 | Số tiền chia cổ tức 10%/mệnh giá cổ phần. | 50.540.101.500 | 72.200.145.000 | 143% |
| 4.1.1 | Số tiền chia cổ tức (tỷ lệ cổ tức là 7%/mệnh giá cổ phần theo Nghị quyết số: 01/2018/NQ-ĐHCD của ĐHCD thường niên năm 2018). | | 50.540.101.500 | |
| 4.1.2 | Chi trả cổ tức lần 2 (tỷ lệ cổ tức là 3%/ mệnh giá cổ phần). | | 21.660.043.500 | |
| 4.2 | Quỹ khen thưởng phúc lợi (5% / LN còn lại). | 5.490.000.000 | 5.924.327.115 | 108% |
| 4.3 | Thưởng ban quản trị (1% LN còn lại). | 1.098.000.000 | 1.184.865.423 | 108% |
| 5 | Lợi Nhuận để lại ((5)=(3)-(4)). | 52.671.898.500 | 39.177.204.770 | 74% |

2. Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2019:

- Trích Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ: 05% LNST.
- Trích Quỹ dự phòng tài chính và rủi ro nghiệp vụ: 05% LNST.
- Chia cổ tức: tỷ lệ cổ tức bằng tiền dự kiến là: 10% trên mệnh giá cổ phần.
- Trích quỹ khen thưởng phúc lợi: 05% LNST được phép phân phối.
- Thưởng ban quản trị: 01% LNST được phép phân phối.
- Trích quỹ để tổ chức các sự kiện cho lễ kỷ niệm 20 năm thành lập công ty: 03 % LNST được phép phân phối.
- Lợi nhuận để lại: Lợi nhuận sau thuế còn lại sau khi thực hiện trích lập các quỹ và chi trả cổ tức, thưởng ban quản trị, trích quỹ để tổ chức các sự kiện kỷ niệm 20 năm thành lập Công ty như đã nêu tại các Điểm a, b, c, d, e và f của Khoản 2 này.

Số phiếu biểu quyết tán thành: 46.029.811CP, đạt tỷ lệ 99,9999% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

Điều 6. Thông qua chi thù lao cho Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát, Thư ký công ty và Người phụ trách quản trị công ty năm 2018 và kế hoạch thù lao năm 2019:

- Tổng mức thù lao đã chi trả cho Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát, Thư ký công ty trong năm 2018 là: 616.000.000 đồng.
- Kế hoạch chi trả thù lao năm 2019 cho Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm



soát, Thư ký công ty và Người phụ trách quản trị công ty:

- Chủ tịch HĐQT : 07 triệu đồng/người/tháng
- Các thành viên HĐQT : 05 triệu đồng/người/tháng
- Trưởng Ban Kiểm soát : 05 triệu đồng/người/tháng
- Các thành viên Ban Kiểm soát : 04 triệu đồng/người/tháng
- Thư ký công ty/Người phụ trách QT công ty: 04 triệu đồng/người/tháng

Số phiếu biểu quyết tán thành: 46.029.811CP, đạt tỷ lệ 99,9999% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

Điều 7. Thông qua Điều lệ công ty sửa đổi, bổ sung lần thứ 10:

Số phiếu biểu quyết tán thành: 45.629.811CP, đạt tỷ lệ 99,13% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

Điều 8. Thông qua Quy chế nội bộ về quản trị công ty:

Số phiếu biểu quyết tán thành: 45.629.811CP, đạt tỷ lệ 99,13% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

Điều 9. Nghị quyết này được lập thành bốn (04) trang, có hiệu lực kể từ ngày ký. Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Ban Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt có trách nhiệm triển khai thực hiện Nghị quyết này. /.

Nơi nhận:

- UBCKNN, Các SGDCK,
- TTLKCKVN;
- Các cổ đông;
- Lưu: VT, Tky Cty.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG



CHỦ TỌA

NGUYỄN HỒNG TUẤN

